

# **Xuân Động, Thu Tĩnh: Kiểm Soát Văn Hóa Tại Trung Quốc**

## **Vĩnh Nhơn**

(Nguyễn Tác: *Current History*, Tháng 9, năm 1998, tr. 257-262)

*Trong năm vừa qua, Trung Quốc đã trải qua một cuộc giải phóng văn hóa mà nhiều người đã gọi là một "Mùa Xuân Bắc Kinh" mới. Nhưng mà, "sự kết hợp của sự kiểm duyệt của Đảng (dù là dưới chiêu bài tốt lành hơn của năm 1998) và các lực lượng của thị trường (không mù quáng mà cũng không tự do như phần đông đã tưởng tượng) tiếp tục bóp nghẹt công luận và ý thức về các vấn đề xã hội và chính trị quan trọng. Nếu không có một sự thay đổi thật sự mang tính cơ cấu, bất cứ một sự khoan dung nào đối với những quan điểm chính trị khác biệt chỉ là ảo tưởng."*

Vào tháng 9 năm 1997, Đại Hội 15 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã định chế hóa những chính sách để hướng dẫn đất nước đi vào thế kỷ thứ 21. Đại Hội đã phê chuẩn một bước mới và mạnh bạo hơn về hướng kinh tế thị trường. Tinh thần của Đại Hội đã sớm được các cơ quan truyền thông của nhà nước mô tả như là một "phong trào giải phóng tư tưởng". Sự giải phóng này thật là đơn giản: khu vực công luôn luôn bị lỗ là của Trung Quốc, đặc biệt là các xí nghiệp nhà nước khổng lồ, cần được giảm biên chế và cải tổ lại trong cơ cấu. Và chính bộ máy hành chánh, đã phình lớn vượt ra ngoài sự kiểm soát mặc dù đã trải qua không biết bao nhiêu cố gắng để tiết giảm đi, cũng phải được chấn chỉnh lại một cách triệt để.

Cũng chính trong mùa thu năm 1997 này mà lần đầu tiên trong lãnh vực văn hóa người ta nhận ra những gợi ý đầu tiên về cái mà trong năm 1998 cộng đồng quốc tế đã một lần nữa gán cho cái tên "Mùa Xuân Bắc Kinh". Trước đó, từ 1978 tại Trung Hoa lục địa, đã từng có nhiều lần nói lỏng về chính trị và văn hóa mỗi lần Đảng tung ra một chương trình cải cách về kinh tế. Trong quá khứ, mỗi "mùa xuân" như thế đều được báo điềm trước bằng một thay đổi trong chính sách của chính phủ trung ương hay một sự dàn xếp giữa các phe phái, rồi nổ rộ lên trong không khí sôi động đầy mâu thuẫn giữa các sinh hoạt văn hóa và vận động ý thức hệ, sau đó được đánh bóng cùng nhịp với độ bùng lên của kinh tế và sau cùng tàn tạ đi khi kinh tế suy thoái; và bao giờ cũng vậy, tiếp theo đó là một "mùa đông" khắc nghiệt do bắt mẫn từ Ủy Ban Trung Ương Đảng. Nhạy cảm đối với tính khí của giới lãnh đạo và trước xa sự bắt đầu thật sự của "mùa xuân" năm 1998, các nhà văn lỗi đời đã lợi dụng ngay sự nói lỏng do Đại Hội Đảng báo hiệu để mặc sức tung hoành trong cái thường được gọi là "tính sổ sau vụ thu hoạch mùa thu" (qiuhou suanzhang = thu hậu toán trưởng, nghĩa là "sắp xếp thanh

toán sau mùa thu"). Đối tượng chính trong sự chế nhạo của họ là bọn sa cơ của thời cải cách, tức là bọn chính trị hoạt đầu của thời Mao: phe cực tả của Trung Quốc.

Từ năm 1992, khi mà Đặng Tiểu Bình đích thân làm sống lại các cố gắng cải cách, thì bọn Mao-ít-tiên khởi, mà giới chỉ trích họ thường gọi là "bọn fundamentalist đồ", đã gửi kiến nghị lên Ủy Ban Trung Ương Đảng, kịch liệt phản đối khuynh hướng tư-bản-hóa Trung Quốc. Các tác giả của các bản kiến nghị này báo động rằng việc cầm quyền của Đảng Cộng Sản đang gặp phải khủng hoảng tương tự như cuộc khủng hoảng đã diễn ra tại Liên Xô trước đây; rằng các bất quân bình về kinh tế đang tạo ra những mâu thuẫn nghiêm trọng về xã hội, ngay cả một cuộc đấu tranh giai cấp mới; rằng sự thoái hóa về ý thức hệ đang làm hư hỏng cả tinh thần của Đảng (cũng như gây ra sự bất mãn của quần chúng tại Trung Quốc); và rằng chủ nghĩa tự do theo kiểu tiểu tư sản cũng như việc giải phóng văn hóa đang đe dọa phá tan cả những gì còn lại của tư tưởng xã hội. Họ cảnh cáo rằng, đứng trước thực tế về vị trí bá chủ của Hoa Kỳ hiện nay, đất nước cần phải quan tâm hơn bao giờ hết về nguy cơ nội thù, một kẻ thù đang bắt tay với phe tư bản toàn cầu để thực hiện "diễn tiến hòa bình" nhằm biến Trung Quốc thành một nước tiểu tư sản. Họ tiên đoán rằng, nếu không có hành động quyết liệt, chắc chắn không tránh khỏi những xung đột rộng lớn trong quần chúng và cả nguy cơ nổi dậy của phong trào phản cách mạng.

Các lời tiên đoán ghê gớm này đã được đưa ra một cách bí mật trong nội bộ Đảng, nhưng trong mùa xuân năm 1998 đã được công bố trong một quyển sách nhằm ủng hộ Chủ Tịch Giang Trạch Dân, và kể lại với đầy đủ chi tiết về sự xung đột về ý thức hệ trong nội bộ Đảng trong những năm trước đó. Dưới nhan đề "*So Guom*", quyển sách này là một tập của một tùng thư được sự bảo trợ của Lưu Cát (Liu Ji), Phó Chủ Tịch Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Trung Quốc. Một trong các tác giả của quyển sách là Mã Lập Thành (?) (Ma Licheng), một ký giả của tờ Nhật Báo Nhân Dân, một người đã từng bị kết án vì đã ủng hộ Triệu Tử Dương, nhà lãnh đạo đảng có tư tưởng tự do đã bị thanh trừng trong vụ Thiên An Môn năm 1989.

Phe tả, tức là cánh bảo thủ trong Đảng, đã bị cho ra rìa, chỉ còn thiếu là chưa bị khai trừ mà thôi. Mặc dù họ không bị cấm đoán như những người chủ trương tự do dân chủ, bọn Mao-ít chỉ còn nắm được một số ấn phẩm hào nháng, lờ lợc, vô giá trị với một số lượng độc giả yếu kém, mà nếu tính theo số lượng và tuổi tác thì có lẽ không khác lắm với số người già nua còn ái mộ hát bội Bắc Kinh.

Từ những năm đầu của thập niên 90, tiếng nói của những người cổ vũ cho chủ nghĩa xã hội nhà nước, kế hoạch hóa trung ương, và chủ nghĩa cộng sản nói chung đã bị bóp nghẹt trong dòng truyền thông chính thống. Cũng như trước kia họ đã đàn áp những hô hào thay đổi (và ghi đậm dấu ấn vào dòng sinh động chính trị của thời đó, và, nghịch lý thay, chính điều này đã đưa họ tới chỗ mất dần ảnh hưởng trong hiện tại), bây giờ chính họ lại bị đưa vào thế không ăn nhịp được với trào lưu hiện tại, và vì vậy đã bị công khai phê bình gắt gao là không chịu sửa đổi.

Khi quan sát những đòi hỏi của việc kiểm soát văn hóa tại Trung Hoa lục địa, điều quan trọng cần ghi nhớ là chế độ kiểm duyệt và cực đối nghịch của nó, tự do phát biểu hay chống lại, có vẻ gần gũi và đảm bảo khi chúng mang tính cực đoan và không thỏa hiệp. Sự phân biệt trắng đen giữa nói láo và sự thật được giới hạn một cách khéo léo và không hối hận bởi ngòi bút đỏ của nhà kiểm duyệt. Nhưng khi mà ngòi bút đó được sử dụng để tô đậm và cường điệu, thì thông thường người ta dễ nghiêng về phía tự do cao, và ý muốn được mọi người nghe theo sẽ không chế tất cả, không cần biết đến ý nghĩa của những phát biểu ồn ào và bộc trực khác. Khi kiểm duyệt mang tính thương thảo hơn là phủ định, khi thỏa hiệp thay thế cho đàn áp, và khi chủ nghĩa cơ hội được gắn liền với đối lập, các quy luật về kiểm duyệt sẽ trở nên tế nhị hơn và ranh giới quy định thành phần trở nên mờ nhạt hơn. Nếu sự cởi mở của các năm 1997 và 1998 được xây dựng trên một chế độ "kiểm duyệt tích cực" đối với các quan điểm thiểu số trong Đảng, thì thực ra nó đã không chứng tỏ được một sự thay đổi trong dòng sinh động chính trị, mà chỉ là một sự thay đổi về thứ tự ưu tiên mà thôi.

Giang Trạch Dân, ngay sau Đại Hội Đảng vào tháng 9 năm 1997, đã thực hiện chuyến công du sang Hoa Kỳ. Chuyến công du này, trong cách riêng của nó, đã trực tiếp đóng góp vào việc cởi mở về xuất bản trong năm 1998. Và ngay trước khi Tổng Thống Bill Clinton đến thăm Bắc Kinh vào tháng 6 năm 1998, các nhận xét của Lưu Cát, Phó Chủ Tịch Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Trung Quốc, người được xem là thân cận với Chủ Tịch Giang Trạch Dân, về tương lai của mối quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ, phát biểu vào giữa năm 1997 khi ông ta viếng thăm Đại Học Harvard, đã được xuất bản tại Trung Quốc. Sau khi phê bình đánh giá quyển sách *"The Coming Conflict with China"* của hai tác giả Richard Bernstein và Ross H. Munro, một quyển sách quan trọng hàng đầu trình bày về nền tảng ý thức hệ cho sự chiến thắng của Hoa Kỳ, ông Lưu Cát đã báo động với độc giả rằng, cũng như Hoa Kỳ, Trung Quốc cũng sẽ không tránh khỏi phải đương đầu với những phong trào bài ngoại và chủ nghĩa quốc gia phi lý. Để kèm chế các lực lượng này, ông ta chủ trương, "Chính phủ Trung Quốc đã quy định một chính sách 'tránh xung đột, giảm bớt mâu thuẫn, gia tăng sự hiểu biết lẫn nhau, và tăng cường hợp tác'".

Cuộc tấn công về ngoại giao này đã được tung ra để đáp lại các cố gắng của Hoa Kỳ trong việc thúc đẩy Trung Quốc thực hiện một mối quan hệ tích cực. Đây là một chiến lược có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong vùng, về chính trị, và kinh tế. Nó cũng mang lại một tác động lập tức đối với sinh hoạt trí thức và văn hóa tại Trung Quốc, những lãnh vực đặc biệt nhạy cảm trong từng sắc thái của mối quan hệ yêu-ghét giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Ước đoán về các lý do cơ bản của đường lối thân Mỹ của họ Giang thì đầy dẫy. Trong khi các nhà bình luận chính trị tha hồ bàn tán về các diễn tiến bên trong của việc xích lại gần nhau này, thì một biểu hiện của sự thay đổi về chính sách trong lãnh vực nghệ thuật đã đem lại một hậu quả lạ lùng nhưng rất lý thú tại Trung Quốc. Các biểu hiện của sự thay đổi, cũng giống như các lần trước tại lục địa, đều xuất hiện đầu tiên một cách công khai trong lãnh vực văn hóa. Thí dụ, họ Giang, cũng là người giữ chức Tổng Bí Thư Đảng, đã hô hào các đồng chí của ông trong Bộ Chính Trị đi xem cuốn phim *Titanic*, viên có đây là một cuốn phim của Hollywood rất cảm động, nói lên được sự mâu thuẫn giai cấp và tình yêu. Và thế là trong suốt nửa năm đầu của 1998, khuôn mặt thanh niên của Leonardo DiCaprio đã tô điểm trang bìa của phần lớn các tạp chí bóng loáng của lục địa.

Người ta lý luận rằng, nếu như Trung Quốc đã có thể phổ biến toàn bộ các thông điệp chính trị theo kiểu Hollywood như thế, thì bộ máy tuyên truyền của Đảng sẽ có thể có một tương lai rất huy hoàng. Theo đúng đường lối thân Mỹ vui vẻ của họ Giang, Đinh Quan Căn (Ding Guangen), ủy viên Bộ Chính Trị ủ rử nhưng kiên định, tác giả của những chính sách về văn hóa nhạt nhẽo trong quá khứ, cũng phải lên tiếng ủng hộ sự thay đổi trong đường lối của chính phủ và khuyến khích các nhà sản xuất phim ảnh và truyền hình phải bạo dạn hơn trong công tác. Với các ngày lễ kỷ niệm lớn đều sẽ diễn ra trong năm 1999, như kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Cộng Hòa Nhân Dân, kỷ niệm 80 năm Phong Trào 4 Tháng 5 do sinh viên lãnh đạo, việc Macau trở về với đất mẹ Trung Quốc, việc tiến vào thiên-niên-kỷ mới, nhà nước sẵn sàng bỏ ra rất nhiều tiền cho các hoạt động sân khấu, điện ảnh và xuất bản, và người ta hy vọng rằng các hoạt động sẽ kết hợp thành công các bài thuyết pháp nhằm chán của nhà nước với các tiết mục giải trí thương mại. Rất nhiều khuôn mặt lớn về nghệ thuật của quốc gia đã được bộ máy tuyên truyền nịnh hót của Đảng tìm mọi cách dụ dỗ, lôi kéo vào.

**Đặt Vấn Đề Về Vai Trò Của Giới Trí Thức...**

Tuy nhiên không phải tất cả các ngày lễ kỷ niệm lớn đều còn xa như thế, và Đại Học Bắc Kinh làm lễ kỷ niệm Bách Chu Niên vào giữa năm 1998. Có lẽ chỉ là một sự trùng hợp kém vui là sự kiện Vương Đan (Wang Dan), một trong những sinh viên tốt nghiệp Đại Học Bắc Kinh trong thập niên 90 nổi tiếng nhất trên thế giới, một trong các lãnh tụ sinh viên trong phong trào phản đối năm 1989, đã bị trục xuất ra khỏi Trung Quốc trong khi trường mẹ của anh đang chuẩn bị lễ kỷ niệm đó.

Sự tham dự của họ Vương vào việc tranh luận về dân chủ tại trường đại học đã dẫn anh vào sự tham gia tích cực trong phong trào phản đối rộng lớn đã làm tê liệt thủ đô trong gần hai tháng của năm 1989. Vì chủ trương ôn hòa của anh giữa các lời kêu gọi ồn ào đòi hỏi những cải cách sâu rộng nếu không muốn nói là cách mạng, sau cùng họ Vương đã bị các đồng chí quá khích của anh thanh trừng trước khi xảy ra vụ đàn áp tại Thiên An Môn ngày 4 tháng 6. Anh đã bị tổng giam vì tội đã gây ra những xáo trộn. Việc anh được thả ra và bị trục xuất sang Hoa Kỳ diễn ra vào lúc mà nhiều học giả và nhà văn đang kêu gọi tái lập lại tinh thần nguyên thủy của Đại Học Bắc Kinh và truyền thống dân thân của giới trí thức đã từng được nuôi dưỡng tại đây trong các thập niên 10 và 20.

Chính quyền đã đứng ra tổ chức lễ kỷ niệm Bách Chu Niên này của nhà trường tại Đại Sảnh Nhân Dân, nằm bên phía Tây của Quảng Trường Thiên An Môn, vào ngày 4 tháng 5, ngày Lễ Thanh Niên Trung Quốc và cũng chính là ngày kỷ niệm các cuộc biểu tình yêu nước và chống chính quyền của sinh viên vào năm 1919. Trong thông điệp chào mừng, Chủ Tịch Giang đã ngợi khen "truyền thống yêu nước, tiến bộ, dân chủ và khoa học" của nhà trường và kêu gọi sinh viên khắp nước cố gắng "tái sinh đất nước với khoa học và học thuật" trong khi tiếp tục duy trì một quan điểm cộng sản đúng đắn do "các nhà cách mạng lão thành và nhân dân" mớm cho. Ngày lễ kỷ niệm này đã được đánh dấu bằng nhiều cuộc trình diễn văn hóa, hội thảo và nhiều dự án xây cất rất hoang phí trong khuôn viên đại học. Đi xa hơn những phô trương và lễ nghi trịnh trọng tại Đại Sảnh Nhân Dân, nhiều người khác đã sử dụng lễ kỷ niệm Bách Chu Niên này để khẳng định lại điều mà họ xem như là di sản thực sự của trường đại học: tự do tư tưởng và ủng hộ dân chủ.

Tiền Lập Quần (?) (Qian Liqun), một giáo sư của Đại Học Bắc Kinh về văn học sử thế kỷ 20, đã bình luận về nét đặc thù của đường lối giáo dục nguyên thủy của trường đại học trong bài viết chính của số báo tháng 5 năm 1998 của tạp chí *Độc Sách*, tờ báo bán-độc-lập chính chuyên bàn về giới trí thức tại Trung Quốc. Trong bài viết này, ông đặc biệt nói về sự lãnh đạo của Thái Nguyên Bồi (Cai Yuanpei, 1868-1940), viện trưởng của trường đại học trong thời gian nhà trường là trọng tâm của Phong Trào Tân Văn Hóa của cả nước. Họ Thái đã định nghĩa đại học như là một môi trường dành cho

"quyền tự do đại học tuyệt đối và quyền được phát biểu không giới hạn các lý thuyết khác nhau".

Tiền Lập Quần nhận xét rằng, từ khi cải cách kinh tế bắt đầu cách nay hai thập niên, một cảm giác độc lập đã nảy nở trong khuôn viên của đại học. Tuy nhiên, áp lực lên trường

đại học phải "cung cấp cho guồng máy của nhà nước những tài năng 'thực tế' " rất là nặng nề. Các áp lực này cũng đi ngược lại với những lý tưởng do họ Thái đã truyền bá với mục tiêu biến Đại Học Bắc Kinh thành một trung tâm đào tạo các nhà trí thức độc lập, "những con người đứng bên ngoài bộ máy nhà nước, những con người được thừa hưởng vĩnh viễn một tinh thần phê bình, hoàn toàn không quan tâm đến lợi hại đối với tinh thần độc lập của họ và những hậu quả của nó". Trước thềm của thiên-niên-kỷ mới, họ Tiền viết, trường đại học đang đối đầu với một vấn đề giống y như trong thời của họ Thái: Đại Học Bắc Kinh phải là một loại trường đại học như thế nào ? "Theo quan điểm của tôi", họ Tiền viết tiếp, "nhiệm vụ trung ương của nó phải là khuyến khích những người có khả năng phê bình độc lập. Nó phải quan tâm đến những lợi ích lâu dài và số phận của đất nước này nói riêng và của nhân loại nói chung. Nó phải là một trung tâm đào tạo những nhà tư tưởng và những nhà văn có thể cống hiến những lý tưởng và phương pháp mới không chỉ riêng cho Trung Quốc mà cho cả nhân loại."

### **... Và Những Người Có Quan Điểm Khác Về Kinh Tế Thị Trường**

Tiền Lập Quần không phải chỉ quan tâm đến việc tưởng niệm quá khứ, và những vinh quang ngắn ngủi của trường đại học của ông mà thôi. Vào tháng 11 năm 1997, ông cũng đã từng viết lời tựa cho một sưu tập những tiểu luận được xuất bản dưới nhan đề *Lửa và Băng* của một sinh viên của trường, người mà sau đó đã được ca tụng như là một trong những nhà văn mới bậc nhất tại Bắc Kinh.

Du Kiệt (?) (Yu Jie) là một học giả về văn học mới 25 tuổi tại trường đại học hàng đầu này của thủ đô. Các tác phẩm của anh, từ những suy tư về tuổi trẻ, sự thành tín, và cuộc sống cho đến những bài điểm sách và các tạp văn (zawen), một hình thức phôi-dơ-tông văn học châm biếm, mà bản thảo trước đây đã từng một thời được người ta truyền tay cho nhau đọc trong cái gọi là "nền văn học trong ngăn kéo" (chouti wenxue = trữu tì văn học; trữu tì là cái ngăn kéo).

Trong bài tiểu luận "*Ngày 4 Tháng 5 Đã Mất*" trong tập "*Lửa và Băng*", họ Du đã viết rằng các khẩu hiệu ban đầu của phong trào sinh viên năm 1919 đòi hỏi "tự do, dân chủ, và nhân quyền" -- các đòi hỏi đã được đặc biệt chấp nhận tại Đại Học Bắc Kinh -- sau đó đã bị bóp nghẹt. Tinh thần phản kháng cũng đã suy giảm đi, vì thế mà "Ngày 4 Tháng 5" bây giờ chỉ còn là một bức màn hậu trường xa cách...Thật tình chúng ta không còn biết gì hết về ý nghĩa của nó". Chắc chắn rằng, anh viết tiếp, chính quyền đã nói đúng khi cho rằng thời kỳ Ngày 4 Tháng 5 đã tạo nên một phong trào yêu nước mới, nhưng thật ra cũng chính nó đã tạo ra những truyền thống độc lập trí thức, và tự do, dân chủ. "Điều đặc biệt nhứt của phong trào Ngày 4 Tháng 5 chính là những giá trị vừa đề cập đến; đó cũng chính là những điều làm cho những người cầm quyền lo sợ. Và đó là lý do tại sao họ đã phá vỡ nó, mặc vào cho nó một bộ áo loè loẹt, sặc sỡ, và đưa nó ra trình diễn trước công chúng, không nhằm gì hơn là thu hút một số người qua đường hiếu kỳ. Vào năm 1998 hãy còn quá sớm để có thể nói về "tiếp nối" hay "vượt qua" truyền thống của Ngày 4 Tháng 5, nhưng họ Du đã viết "Điều mà chúng ta cần làm là tạo ra cho được một nỗ lực đồng bộ để hiểu rõ và đánh giá cho đúng ý nghĩa của nó".

Tập "*Lửa và Băng*" cũng bao gồm những bài phê bình các tác phẩm của Osip Mandelstam, Stefan Zweig, Joseph Brodsky, George Orwell, Alexis de Tocqueville, và Milan Kundera mà trong đó họ Du đã đưa ra những nhận định của anh về tình trạng văn học, văn hóa, và chính trị tại Trung Hoa lục địa vào những năm cuối của thập niên 90. Với các bài phê bình này của anh, như là một thí dụ về "nền văn minh giữa các hàng chữ", tập "*Lửa và Băng*" quả thật không còn nghi ngờ gì nữa đã là một quyển sách khích động nhứt trong những quyển cùng loại đã xuất hiện trong bao nhiêu năm qua. Tuy nhiên, sự tiếp nhận nó, ngay cả trong hàng ngũ những nhà trí thức độc lập, cũng không phải là hoàn toàn vui vẻ.

Nếu như nhiều người đã có thể dễ dàng đồng ý với các tình cảm của họ Du -- mặc dù không phải lúc nào họ cũng thích thú với cách hành văn gai góc của anh -- việc hình thành và tiếp thị của quyển sách đã khiến cho nhiều nhà phê bình có những suy nghĩ về số phận của dư luận đầy mâu thuẫn tại Trung Quốc về chủ nghĩa xã hội theo khuynh hướng thị trường hiện tại. Mặc dù anh đã được nhà xuất bản giới thiệu như là tác giả của nền văn học chìm đã "bí mật lưu hành" trong các đại học tại thủ đô trong nhiều tháng trước khi quyển sách được xuất bản, người ta vẫn nghi ngờ về mức độ khả tín của khuôn mặt văn học sách động mới này. Trong khi phàn nàn về chế độ kiểm duyệt chính trị đã ngăn cản không cho những tác phẩm như vậy được xuất hiện trước đây, các nhà phê bình, mà tôi đã có dịp nói chuyện về quyển sách này trong tháng 5 năm nay, cũng phật lòng về hiện tượng quảng cáo quá đáng trên thị trường sách báo chung quanh nhà văn trẻ này mà tài năng chỉ ở vào mức trung bình. Họ phản kháng đối với

nội dung đúng đắn của ấn phẩm và tuyên truyền âm ỉ cho một lý do sai lầm. Quả thật là mỉa mai là trong lúc chủ nghĩa xã hội đã khiến cho dân chúng hoài nghi về các chủ trương chính trị của nhà nước thì bây giờ nền kinh tế thị trường lại tạo ra sự dè dặt đối với các tác phẩm của các nhà đối lập cũng như đối với nền văn học dân thân, ngay cả từ trong hàng ngũ của những ủng hộ nhiệt thành.

Quyển sách của Du Kiệt cùng một loạt những tác phẩm gây bút chiến và mâu thuẫn khác trong đã xuất hiện được trong năm 1998 là nhờ giai đoạn nới lỏng bắt đầu từ mùa Thu năm 1997 và tiếp tục trong lúc bang giao Hoa-Mỹ trải qua một thời kỳ êm ả hiếm có. Những tác giả như họ Du đã lợi dụng cái tự do được gợi ý đó để nói lên những tư tưởng mâu thuẫn đó một cách trực tiếp với quần chúng độc giả. Cũng giống như trong những giai đoạn nới lỏng khác trong 20 năm qua, phần lớn các nhà văn đều chớp lấy thời cơ. Nhưng, cũng như các lần trước, cơn sốt xuất bản là do lòng tốt của các nhà lãnh đạo chính trị và một giai đoạn mới "giải phóng tư tưởng" được chính thức ban hành. Vì thế, thật ra cơn sốt xuất bản đâu có phải là một chiến thắng của thị trường sách vở; đúng ra, nó là một phó sản của sự can thiệp và thao túng liên tục của nhà nước vào thị trường sách vở.

Một trong những người đã bàn luận về những lo ngại đó là Lưu Tuấn Ninh (?) (Liu Junning), chủ bút của tờ *Res Publica*, diễn đàn chính về tự do tư tưởng tại lục địa ngày nay. Họ Lưu tỏ ra nghi ngờ về phạm vi tự do mà các nhà trí thức và công dân được thực sự hưởng thụ. Bất cứ phạm vi rộng hẹp nào của việc công khai phát biểu hay tranh luận chính trị được cho phép hiện nay đều là do thẩm quyền của các nhà lãnh đạo cụ thể nào đó, phản ánh một sự thay đổi về đường lối, chứ không phải là kết quả của một thay đổi căn bản hay cơ cấu. "Đối với các người chủ trương tự do tại Trung Quốc, họ Lưu viết, vấn đề là chúng ta phải làm sao biến đổi sự khoan dung đối với các quan điểm khác với chính quyền thành một cơ chế nhằm bảo vệ chủ nghĩa tự do, giúp chúng ta không còn thuộc quyền sinh sát của cá nhân những nhân vật chính trị nữa... Nếu tình thế không thay đổi, bất cứ bước tiến bộ nào cũng chỉ là giai đoạn mà thôi."

Vào lúc Bill Clinton đến nói chuyện với sinh viên Đại Học Bắc Kinh vào ngày 29 Tháng 6 về nhân quyền, tự do báo chí, và dân chủ, thì tất cả những gì ông nói đều đã được đề cập đến trên sách vở, báo chí lưu hành tự do trong thành phố hàng tháng trước chuyến công du của ông.

Mặc dù các nhà trí thức hàng đầu nói chung đều hoan nghinh sự thay đổi về đường lối của các nhà cầm quyền Trung Quốc đối với Hoa Kỳ trong thập niên 80, vào những năm

cuối của thập niên 90, càng ngày càng có nhiều người tỏ ra lo ngại và đặt câu hỏi về ý nghĩa thực sự của sự hùn hạp làm ăn giữa Trung Quốc và quê hương của tư bản thế giới. Mặc dù cả những người chủ trương tự do dân chủ như Lưu Tuấn Ninh lẫn những người Cộng Sản như Giang Trạch Dân đều đồng ý về nhu cầu của Trung Quốc phải tìm cho ra "mục tiêu chung" với Hoa Kỳ trong thế kỷ tới, điều mà họ thực sự muốn nói đến có thể khác nhau rất xa. Trong khi họ Lưu vẫn còn hoài niệm một hình thức tự do dân chủ kiểu Tây Phương thì Giang Trạch Dân và các đồng chí của ông có vẻ ăn nhip hơn với các khuynh hướng của kinh tế thị trường toàn cầu hiện nay. Trong lúc đó, những nhà tư tưởng khác cũng lợi dụng sự cởi mở chính trị hiện nay để nói lên sự chống đối của họ đối với khuynh hướng toàn-cầu-hóa và đối với sự bá quyền của Tây Phương; họ tỏ ra nghi ngờ sâu đậm ý đồ của chính quyền hậu-Đặng Tiểu Bình đối với tương lai của Trung Quốc. Đã có bằng cớ để nghĩ rằng "mục tiêu chung" của họ rất có thể là liên kết với bọn chủ trương tái sinh chủ nghĩa Mao.

## **Bán Minh Là Vinh Quang**

Năm 1978, kịch tác gia Vaclav Havel viết một trong những tiểu luận nổi tiếng của ông, *"The Power of the Powerless"*. Trong đó ông tuyên bố rằng những người đã bị tước bỏ hết những quyền chính trị và tự do trong một chế độ độc tài có một thứ quyền lực đặc biệt. Trong một xã hội như thế, " 'sống trong dối trá' đương đầu với 'sống trong sự thật', nghĩa là, nơi mà những đòi hỏi của một hệ thống hậu-độc tài mâu thuẫn với những mục tiêu thực sự của đời sống, mỗi hành động hay phát biểu tự do, mỗi cố gắng để sống trong sự thật, tất cả đều phải có vẻ như là một đe dọa đối với hệ thống, và, vì thế, mang một tính cách chính trị rõ rệt."

Havel biện minh rằng "những biểu hiện khiêm tốn nhất của ý muốn con người" đều có tác động phá hoại tính ưu việt của nhà nước và giảm bớt tác động của các dối trá của chế độ đã bóp méo cuộc sống của tất cả những ai sống dưới chế độ đó. Ông tin rằng các "cơ cấu song hành", hình thành chung quanh các sáng kiến cá nhân, thể hiện rõ nét nhất về mặt văn hóa. Tuy nhiên Havel, mà những tác phẩm đã được chuyển dịch và lưu hành tại Trung Quốc trong thập niên vừa qua, đã phản ứng lại những điều kiện tại Đông Âu trong thập niên 70, nghĩa là trong một không gian và thời gian khác xa chủ nghĩa xã hội theo kinh tế thị trường của Trung Quốc trong thập niên 90. Và vì thế phải thấy rằng cái cực song hành đã phát triển tại Trung Quốc không nhất thiết phải là một khu vực được giải phóng, vì thật ra nó được xây dựng trên cả hệ thống nhà nước lẫn khu vực thương mại đầy tham lam.

Vào Tháng 5 năm 1998, Thôi Giản (?) (Cui Jian), ngôi sao nhạc rock chống chính quyền hàng đầu, cho phát hành bộ đĩa mới nhứt mà anh đặt tên tiếng Anh là "*The Power of the Powerless*". Nhan đề bằng tiếng Hoa --không được trình bày nổi bật như nhan đề Anh ngữ trên bìa cassette hay các tài liệu quảng cáo -- thì vô thường vô phạt hơn nhiều, và không nhằm tạo sự chú ý của các cơ quan truyền thông: "*Wuneng de lilian*" (Vô năng đích lực lượng = Sức mạnh của những người không có khả năng). Bìa của cassette trình bày hình của một đứa bé tròn trịa đang nút một bình sữa giống như một khẩu súng trường.

Tuy nhiên, Thôi Giản, mà từ lâu đã được xem như là "Bob Dylan của Trung Quốc", đâu phải làm việc trong một nước "cộng hòa vô hình", bởi vì bộ đĩa đó đã được phát hành bởi công ty quốc doanh China Music Company, và được tiếp thị bởi công ty Beijing East-West Music Manufacturing Corporation của chính anh ca sĩ kiêm nhà soạn nhạc này. Nó được để bán trong các tiệm bán nhạc trong cả nước từ giữa năm, và được phổ biến rộng rãi trên các đài phát thanh và trên một loạt các bích chương quảng cáo tại các cửa tiệm bán nhạc với hình ảnh của chàng ca sĩ một thời bị cấm này. Trên số tháng 6 của tờ tin tức về giải trí của Trung Quốc phát hành trên Internet, tờ *Mandopop* !, người ta đã báo cáo là tập nhạc đã từ lâu mong đợi này đã đạt được số bán kỷ lục tại Bắc Kinh, với 200.000 đĩa bán hết trong vòng mấy ngày đầu, và "đã đem lại cho họ Thôi lời khen ngợi hiếm có từ giới kỹ nghệ âm nhạc".

Theo tờ *Mandopop* !, các người ái mộ trung thành của họ Thôi đã mô tả đĩa nhạc như là "một tập nhạc cổ điển tân kỳ, phối hợp được tiếng đàn ghi ta lãnh lót độc đáo của anh và các lời ca đầy xúc cảm với các đột biến man dại". Theo tôi, chính các lời ca của họ Thôi đặc biệt trong bản nhạc "*Fresh New Rock 'n' Roll* " đã tạo ra sự rung động quen thuộc:

Your style's the same as decrepitude

You both use lies to maintain pedestrian joys

You embrace a guitar, eyes wide open

Lookin' for new lovers of rock 'n' roll.

Nhưng nhiều người lại biện minh là nhạc rock miền Bắc thì hay hơn nhạc rock miền Nam nhiều. Và, như họ Thôi đã tự bào chữa cho bản nhạc của mình : "Người ta

cổ tình gán quá nhiều ý nghĩa cho từng tác phẩm văn học Trung Quốc hiện đại. Ờ bạn, thật ra không có nghiêm trọng quá như vậy đâu. Chỉ là nhạc rốc mà thôi."

Tập đĩa mới đó cũng được giới truyền thông thủ đô chiếu cổ, bao gồm cả một bài giới thiệu chính trong tuần san Anh ngữ thời thượng *Beijing Scene*. Chính tuần san này cũng là một kết quả của cơn sốt Mùa Xuân 1998; chủ bút sáng lập Scott Savitt vừa trở về sau một thời gian tự lưu đầy ở New York để làm sống lại tờ báo.

Trong một bài phỏng vấn với một ký giả của tờ tuần san này, anh chàng trung-niên họ Thôi cho biết: "Nếu nhạc pop chỉ thuần túy là một sản phẩm thương mại, nghĩa là, chỉ tạo ra tiền bạc, thì tôi không quan tâm đến, thậm chí sẽ chống lại." Vẫn còn chưa được cho phép trình diễn thường xuyên tại Bắc Kinh và Thương Hải, thật đáng ngạc nhiên là họ Thôi đã làm phật lòng một số người trong giới cầm quyền vì vẫn còn được quốc tế gán cho nhãn hiệu "ca sĩ nhạc rốc nổi loạn". Tuy nhiên, trong lúc cả bản thân anh và nhạc của anh đã "mềm" đi dần với thời gian, họ Thôi, cũng như những thần tượng của tuổi trẻ nổi loạn ở các nơi khác, đã nhận ra rằng thị trường, dù mang tính chính trị hay thương mại gì đi nữa, vẫn là một ông chủ khó tính. Đối với vị thế trơn tuột của anh như là một

tên-nổi-loạn-không-có lý-do, chúng ta chỉ có thể kết luận là "Đó là sự khác biệt giữa cá tính và một cá nhân: một điều là cách sống của mình, điều kia chỉ là một món hàng"<sup>1</sup>.

## **Chế Độ Kiểm Duyệt "Tự Do"**

Trong khi các tác phẩm "*So Groom*" của Mã Lập Thành và Lương Chí Quân (?) (Liang Zhijun), "*Lửa và Băng*" của Du Kiệt, và tập đĩa mới của Thôi Giản là những câu chuyện về sự thành công của thị trường văn hóa trong năm 1998, các hậu quả lâu dài của sự dàn xếp chính trị và chế độ kiểm duyệt càng ngày càng được tranh luận nhiều hơn.

Vào năm 1996, dưới chiêu bài của một chiến dịch mới nhằm "xây dựng một nền văn minh tinh thần" (Jingshen wenning jianshe = tinh thần văn minh kiến thiết), Đảng đã ra lệnh cấm một số tạp chí quan trọng về văn hóa và trí thức. Nhiều diễn đàn khác dành cho các nhà văn và nhà tư tưởng có lòng được phát triển mạnh mẽ, và nhiều quyển sách quan trọng được cho phép xuất bản, nhưng sự tiếp nhận chúng chỉ giới hạn trong giới trí thức thành thị, qua khả năng tiếp cận của họ với các hiệu sách cũng như với

những tin đồn từ giới hiểu biết, trong khi đại bộ phận của xã hội nói chung thì không biết gì cả. Nhận thức rằng trong quá khứ các tác phẩm gây tranh luận thường có một số lượng độc giả đáng kể vì chúng bị phê bình, các người cầm quyền hiện nay đã khôn ngoan áp dụng một thái độ kiểm duyệt "tự do". Lề lối "kiểm duyệt tiêu cực" này, mặc dù chắc chắn là một tiến bộ so với quá khứ, đang đặt ra những vấn đề phức tạp, chứ không phải đơn giản như những nhận định cho rằng những nguyên tắc về thị trường tự do đang phát triển trong lãnh vực xuất bản là hoàn toàn hoạt động bên ngoài ảnh hưởng của guồng máy chính trị, hay không bắt buộc phải thường xuyên tham khảo giới chính trị.

Thật là hồ đồ nếu không công nhận tầm quan trọng của những phát triển gần đây. Tuy nhiên, sự kết hợp của sự kiểm duyệt của Đảng (ngay cả dưới chiêu bài tốt lành hơn của năm 1998) và các lực lượng của thị trường (không mù quáng mà cũng không tự do như phần đông đã tưởng tượng) tiếp tục bóp nghẹt công luận và ý thức về những vấn đề xã hội và chính trị quan trọng. Như Lưu Tuấn Ninh đã nhận xét khi làm lễ kỷ niệm truyền thống về tự do tư tưởng tại Đại Học Bắc Kinh mà không thay đổi cơ cấu thì bất cứ sự khoan dung nào đối với các quan điểm chính trị khác với nhà nước tại Trung Quốc có thể chỉ là ảo tưởng.

Mao Trạch Đông đã từng tiên đoán rằng sau cùng thì giới trí thức, công nhân, và nông dân cũng sẽ nói "cùng một ngôn ngữ, không những là một ngôn ngữ chung của lòng yêu nước và của hệ thống xã hội chủ nghĩa, mà có lẽ là chung cho cả cái nhìn ra bên ngoài thế giới cộng sản." Tại Trung Quốc vào cuối thế kỷ hai mươi này, người ta đã thấy được quá nhiều bằng chứng cho thấy là trong bất cứ nhóm nào cũng có quá ít người nói cùng một ngôn ngữ, và, bất chấp những tự do chưa từng có trong quá khứ, nhiều người vẫn đang nói với những mục tiêu khác nhau.

## Ghi Chú:

1. Đây là một dòng về một khuôn mặt văn hóa hàng đầu khác trong bài "Dissed Harmony" của Mike Vago, trong tạp chí *New York Press*, tập 11, số 21 (27/5 - 9/6 năm 1998), tr. 20.

**Vĩnh Nhon**

**23-04-1999**